

BỘ XÂY DỰNG-UỶ BAN  
KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC-  
BỘ TÀI CHÍNH  
Số: 3/TT-LB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Hà Nội, ngày 25 tháng 1 năm 1995

THÔNG TƯ

LIÊN BỘ XÂY DỰNG - UỶ BAN KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC - BỘ TÀI CHÍNH

*Hướng dẫn thi hành điều lệ quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 177/CP ngày 20/10/1994 của Chính phủ*

Ngày 20/10/1994 Chính phủ đã ký Nghị định số 177/CP ban hành Điều lệ Quản lý đầu tư và xây dựng (gọi tắt là "điều lệ quản lý đầu tư và xây dựng 177/CP") thay thế Điều lệ quản lý xây dựng cơ bản ban hành kèm theo Nghị định số 385/HĐBT (gọi tắt là "Điều lệ quản lý XDCB 385/HĐBT") ngày 7/11/1990 và Điều lệ lập, thẩm tra, xét duyệt thiết kế các công trình xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 237/HĐBT ngày 19/9/1985 của Hội đồng Bộ trưởng.

Thực hiện Điều 3 của Nghị định và Điều 59 của Điều lệ Quản lý đầu tư và xây dựng 177/CP, liên Bộ (Bộ Xây dựng, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ Tài chính) hướng dẫn chung một số vấn đề chủ yếu (ngoài những nội dung hướng dẫn riêng từng lĩnh vực của các bộ có liên quan) như sau:

**1. Phạm vi điều tiết của Điều lệ quản lý đầu tư và xây dựng 177/CP bao gồm:**

- Các dự án đầu tư phát triển ngành;
- Các dự án đầu tư phát triển vùng, lãnh thổ;
- Các dự án đầu tư phát triển kinh tế xã hội;
- Các chương trình có đầu tư và xây dựng bao gồm một hoặc nhiều dự án (như chương trình có mục tiêu; chương trình tạo việc làm; chương trình nước sạch v.v...).

Tuỳ theo tính chất sở hữu của dự án đầu tư, phạm vi điều tiết của Điều lệ Quản lý đầu tư và xây dựng 177/CP được xác định như sau:

- Đối với các dự án đầu tư không thuộc sở hữu Nhà nước, Nhà nước chiế quản lý về quy hoạch xây dựng; các phương án kiến trúc; công nghệ; sử dụng đất đai, tài nguyên; bảo vệ môi trường sinh thái và các khía cạnh xã hội của dự án.

- Đối với các dự án đầu tư thuộc sở hữu Nhà nước ngoài việc quản lý các mặt như đối với các dự án đầu tư của các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh, Nhà nước còn quản lý về các khía cạnh thương mại, tài chính và hiệu quả kinh tế của dự án.

Các dự án đầu tư thuộc sở hữu Nhà nước bao gồm tất cả các dự án mà chủ đầu tư (hoặc đại diện chủ đầu tư) do các cấp có thẩm quyền của Nhà nước cử ra hoặc thuê để quản lý toàn bộ hoặc một phần vốn đầu tư của dự án bất kể nguồn vốn đó được huy động từ đâu.

- Đối với các dự án đầu tư sâu đây sẽ có hướng dẫn riêng của Bộ quản lý ngành sau khi có sự thoả thuận của Liên Bộ Xây dựng - Ủy ban Kế hoạch Nhà nước - Bộ Tài chính.

- Các dự án đầu tư của các cơ quan đại diện Việt Nam tại nước ngoài;

- Một số dự án đầu tư có yêu cầu cơ mật thuộc an ninh, quốc phòng.

## **2. Về phân loại dự án và phân cấp quyết định đầu tư:**

2.1 Trong phụ lục phân loại dự án đầu tư kèm theo Điều lệ quản lý đầu tư và xây 177/CP, tổng mức đầu tư của các dự án chưa bao gồm tiền thuê quyền sử dụng đất, mặt nước, mặt biển, thêm lục địa, vùng trời;

2.2 Các dự án đầu tư dưới 500 triệu đồng không phải lập báo cáo nghiên cứu khả thi mà tiến hành lập thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định đầu tư.

2.3 Phân cấp quyết định đầu tư:

Việc phân cấp quyết định đầu tư được thực hiện theo điều 6 của Điều lệ quản lý đầu tư và xây dựng 177/CP được Thủ tướng Chính phủ uỷ quyền quyết định đầu tư thì không được uỷ quyền lại cho cấp dưới của mình quyết định đầu tư.

## **3. Quản lý sử dụng các nguồn vốn đầu tư:**

Việc quản lý sử dụng các nguồn vốn đầu tư thực hiện theo điều 8 của Điều lệ quản lý đầu tư và xây dựng, trong đó:

3.1 Vốn tín dụng ưu đãi thuộc Nhà nước dùng để đầu tư bao gồm cả vốn trong nước và vốn ngoài nước do Nhà nước đi vay, được cân đối và bố trí nguồn trong Ngân sách để trả nợ khi đến hạn.

3.2 Nguồn vốn tự huy động của các doanh nghiệp Nhà nước để đầu tư bao gồm vốn trích từ các quỹ của doanh nghiệp, vốn vay bằng phát hành trái phiếu; vốn góp cổ phần, vốn khấu hao cơ bản trích từ tài sản cố định hình thành bằng vốn tự bổ sung của doanh nghiệp... kể cả tài sản hiện có của doanh nghiệp Nhà nước, chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện mọi quy định về quản lý Nhà nước ghi trong Điều lệ quản lý đầu tư và xây dựng.

3.3 Nguồn vốn sự nghiệp có tính chất xây dựng cơ bản như: vốn duy tu, nâng cấp, sửa chữa, cải tạo phải sử dụng đúng mục đích và được ghi trong kế hoạch Nhà nước hàng năm. Việc lập, trình duyệt dự án, thiết kế kỹ thuật,

tổng dự toán, cấp vốn và thanh quyết toán đối với nguồn vốn này phải theo quy định của Điều lệ quản lý đầu tư và xây dựng 177/CP và các văn bản hướng dẫn của Nhà nước.

Không được sử dụng nguồn vốn sự nghiệp không có tính chất xây dựng cơ bản để đầu tư xây dựng mới, hoặc mở rộng.

#### **4. Về kế hoạch hoá công tác điều tra, khảo sát, quy hoạch:**

4.1 Kế hoạch vốn cho công tác điều tra khảo sát lập quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của các vùng lãnh thổ do Uỷ ban Kế hoạch Nhà nước chủ trì, quản lý vốn để tổ chức thực hiện.

Trường hợp Nhà nước uỷ nhiệm cho Bộ, ngành tổ chức thực hiện thì Uỷ ban Kế hoạch Nhà nước cân đối cho Bộ, ngành đó trong kế hoạch hàng năm.

4.2 Kế hoạch vốn cho công tác điều tra khảo sát lập quy hoạch phát triển ngành do Uỷ ban Kế hoạch Nhà nước cân đối vốn theo các ngành để tổ chức thực hiện.

4.3 Kế hoạch vốn cho công tác điều tra khảo sát quy hoạch đô thị do địa phương đề xuất yêu cầu Bộ Xây dựng tổng hợp kế hoạch trong cả nước, Uỷ ban Kế hoạch Nhà nước cân đối chung và phân cấp quản lý kế hoạch thực hiện như sau.

4.3.1 Điều tra khảo sát lập quy hoạch chung các đô thị từ cấp tỉnh ly trở lên, Uỷ ban Kế hoạch Nhà nước cân đối trực tiếp vốn ngân sách cho Bộ Xây dựng và thông báo về các địa phương.

4.3.2 Điều tra khảo sát lập quy hoạch chi tiết trong các đô thị từ loại 2 trở lên và đô thị có các trục giao thông quốc gia đi qua, do Bộ Xây dựng quản lý và được Nhà nước cân đối vốn hàng năm để tổ chức thực hiện.

4.3.3 Điều tra khảo sát lập quy hoạch chung và quy hoạch chi tiết các đô thị dưới cấp tỉnh ly và quy hoạch chi tiết các đô thị, tỉnh ly dưới cấp 2 do các địa phương quản lý tổ chức thực

hiện và được cân đối hàng năm bằng nguồn vốn ngân sách.

4.4 Điều tra khảo sát lập quy hoạch và chương trình về nông thôn thông qua chương trình, dự án cấp Nhà nước, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước cân đối vốn cho Bộ, ngành được Nhà nước giao chủ trì chương trình, dự án đó để tổ chức thực hiện.

## **5. Về xây dựng khu phụ trợ và nhà ở tạm của công nhân xây dựng:**

Phải làm rõ sự cần thiết của việc xây dựng khu phụ trợ hoặc nhà ở tạm của công nhân xây dựng trong báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án để cấp có thẩm quyền phê duyệt khi quyết định đầu tư và thực hiện theo đúng quy định sau đây:

5.1 Trong trường hợp dự án được tổ chức đấu thầu hoặc chọn thầu thì các chi phí trên cũng được coi như một trong các hạng mục đưa ra đấu thầu hoặc chọn thầu cùng với các hạng mục công trình chính.

5.2 Trong trường hợp chỉ định thầu, thì cấp quyết định đầu tư phê duyệt xây dựng khu phụ trợ và nhà ở tạm cho công nhân trên nguyên tắc phải có thiết kế dự toán chi tiết và thực hiện khoán trọn gói các chi phí này.

5.3 Riêng chi phí nhà ở tạm của công nhân xây dựng, dự toán chi phí không vượt quá 2% giá trị dự toán xây lắp và chỉ áp dụng đối với các công trình mới khởi công, ở xa khu dân cư, những công trình theo tuyến (đường xá, kênh mương cấp I, đường dây, đường lâm nghiệp): không áp dụng đối với các công trình xây dựng ở trong thành phố, thị xã, thị trấn và khu dân cư tập trung.

5.4 Phương thức cấp phát các khoản chi phí nói trên được thực hiện theo từng đợt trong thời gian chuẩn bị xây dựng với mức khoán trọn gói, đơn vị xây lắp công trình được chủ động sử dụng theo mục đích, nếu tiết kiệm được chi phí khu phụ trợ thì được đưa vào quỹ phát triển sản xuất của đơn vị.

## **6. Kinh phí lập dự án, thẩm định dự án đầu tư:**

6.1. Mức kinh phí cho công tác tư vấn lập dự án, thẩm định dự án do Bộ Xây dựng quy định sau khi thống nhất với Ủy ban Kế Nhà nước và Bộ Tài chính. Trước mắt mức kinh phí cho công tác thẩm định dự án đầu tư thực hiện bằng 5% giá thiết kế.

6.2. Trường hợp sau khi thẩm định dự án, nếu dự án không được thực hiện thì chi phí cho công tác tư vấn lập và thẩm định dự án được trích từ quỹ phát triển sản xuất của đơn vị chủ

đầu tư để thanh toán (nếu dự án thuộc các doanh nghiệp) hoặc xin cấp từ ngân sách (nếu là các dự án đầu tư của các cơ quan hành chính sự nghiệp).

## **7. Đấu thầu, chọn thầu, chỉ định thầu:**

7.1. Các dự án đầu tư thuộc sở hữu Nhà nước chủ đầu tư phải tổ chức đấu thầu hoặc chọn thầu theo quy chế do Nhà nước ban hành.

7.2. Bộ Xây dựng có trách nhiệm quản lý và hướng dẫn đấu thầu, chọn thầu tư vấn và xây lắp theo quy định tại khoản 4, Điều 6 của Điều lệ quản lý đầu tư và xây dựng 177/CP. Riêng các dự án nhóm A Hội đồng xét thầu quốc gia có trách nhiệm thẩm định kết quả đấu thầu của các Bộ, địa phương trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

7.3. Cấp nào quyết định đầu tư thì cấp đó quyết định chỉ định thầu các dự án sau đây:

- Dự án có tính chất nghiên cứu, thử nghiệm;
- Dự án có tính cấp bách do thiên tai, địch họa;
- Dự án có giá trị nhỏ dưới 500 triệu đồng (bao gồm cả giá trị thiết bị và xây lắp... trong tổng mức đầu tư được duyệt của dự án);
- Riêng một số dự án có tính chất đặc thù của một số ngành phải được Thủ tướng Chính phủ cho phép đối với từng dự án cụ thể thì mới được thực hiện phương thức chỉ định thầu.

7.4. Các dự án hợp tác, liên doanh với nước ngoài của các doanh nghiệp Nhà nước cũng phải tổ chức đấu thầu hoặc chọn thầu theo quy chế do Nhà nước ban hành hoặc theo thông lệ quốc tế có tính đến điều kiện cụ thể của Việt Nam. Việc tổ chức đấu thầu các dự án này phải tổ chức tại Việt Nam.

7.5. Hàng năm, chậm nhất là ngày 31 tháng 12, các Bộ, Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố phải có văn bản báo cáo tình hình thực hiện đấu thầu, chọn thầu, chỉ định thầu trong năm của ngành và địa phương gửi về Bộ Xây dựng để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

## **8. Quản lý kỹ thuật, chất lượng xây dựng và nghiệm thu công trình:**

8.1. Việc quản lý kỹ thuật và chất lượng xây dựng công trình thực hiện theo quy định của Điều lệ chất lượng công trình xây dựng của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

8.2. Việc nghiệm thu công trình xây dựng được thực hiện theo "Quy chế nghiệm thu công trình xây dựng" do Bộ Xây dựng ban hành.